

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 335/2024/HC-PT

Ngày: 27/8/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Trương Công Thi

- **Thư ký phiên tòa:** Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Quách Hòa Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 188/2024/TLPT-HC ngày 25/6/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2024/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1595/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông **Triệu Văn K**, sinh năm 1962. Địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Tổ dân phố E, TT. K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Có mặt.

- **Người bị kiện:**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần S** - Phó Chủ tịch. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông **Lê Ngọc T** - Phó Trưởng phòng **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Có mặt.

2. Ông **Phan Văn T1** - Chủ tịch UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Văn T1** - Chủ tịch UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông **Triệu Văn K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào năm 1987, ông **Triệu Văn K** có khai hoang một số diện tích đất khoảng 4823m², tọa lạc tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để trồng lương thực theo Điều 5 Luật Đất đai năm 1993 cho phép. Nhưng vào năm 2009, UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thu hồi diện tích đất trên để phục vụ dự án, theo Biên bản ngày 27/11/2009 và Biên bản ngày 08/12/2009 giữa UBND xã E và gia đình ông K, nhưng từ lúc thu hồi đến nay vẫn chưa tiến hành bồi thường đất, tiền cho người bị thu hồi đất theo Luật Đất đai qua các thời kỳ, ông K đã làm nhiều đơn khiếu nại đến UBND xã E và UBND huyện K.

Ủy ban nhân dân xã E đã giải quyết khiếu nại lần 01, do không đồng ý với quyết định giải quyết của UBND xã E nên ông K đã khiếu nại đến UBND huyện K, tại Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết khiếu nại lần hai. Theo Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì ông **Triệu Văn K** có ý kiến và yêu cầu sau:

- Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K** trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Lần hai) là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có ý kiến gì.

- Về nội dung của quyết định: Vào năm 1987, gia đình ông K khai hoang được diện tích đất khoảng 4.823m² tọa lạc tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để trồng lương thực theo Luật Đất đai năm 1993 cho phép tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1993. Nhưng vào năm 2009, UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thu hồi diện tích đất đó để phục vụ dự án (Theo Biên bản ngày 27/11/2009 và Biên bản ngày 8/12/2009 giữa UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với gia đình). Nhưng khi thu hồi đất của gia đình cho đến nay UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vẫn chưa bồi thường về đất. Ông K đã khiếu nại lên cấp xã E cho đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 28/8/2023, Chủ tịch UBND huyện K ký Quyết định khiếu nại lần

2 số 3991/QĐ-UBND lấy lý do đất không đủ điều kiện bồi thường đất là sai thực tế, trái quy định của Luật Đất đai quy định tại Điều 74, 75 Luật Đất đai năm 2013.

Nên ông **K** khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên hủy Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện **K**, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K** trú tại thôn **T**, xã **E**, huyện **K**, tỉnh **Đắk Lắk** (Lần hai). Yêu cầu Toà án buộc UBND huyện **K** phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

*Quá trình tham giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện **K**, tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

- Về nguồn gốc sử dụng đất của ông **Triệu Văn K**:

Tại vị trí đất ông **Triệu Văn K** khiếu nại nằm trong Sơ đồ quy hoạch vùng đất **T** để dùng xây dựng các công trình phúc lợi công cộng xã **E**, được thể hiện trong bản đồ giải thửa năm 1999 thuộc thửa đất số 263, tờ bản đồ số 28, có diện tích 233.128m² thuộc đất hoang đồi núi. Tại Sổ mục kê đất đai xã Ea Tam lập năm 1999, ghi thửa 244, tờ bản đồ số 28, tổng diện tích 233.355m² loại đất hoang, ký hiệu HG. Tại vị trí ông **Triệu Văn K** khiếu nại, được xác định là loại “đất bằng chưa sử dụng” do UBND xã **E** quản lý.

- Năm 1999, hộ ông **Triệu Văn K** có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất do bà **Phan Thị K1** ký (vợ ông **Triệu Văn K**), qua kiểm tra không có thửa đất ông đang khiếu nại (có pho to các tài liệu kèm theo).

Qua làm việc với cán bộ của UBND xã **E** các thời kỳ, cũng như các hộ sinh sống cùng thời điểm với hộ ông **Triệu Văn K** (ông **Đình Quang C**, **Lôi Văn G**, **Lê Văn V**) cho biết khu đất ông **K** khiếu nại trước đây là khu đất trống, chưa ai canh tác, đến khoảng sau năm 2006 có thấy ông **K** canh tác trồng hoa màu (cây sắn) được vài vụ thì UBND xã mức lấy đất để đắp khu trung tâm xã, từ đó đến nay khu đất này lại bỏ trống.

Như vậy, khẳng định rằng trước đây vào khoảng năm 2006, do UBND xã **E** quản lý đất đai thiếu chặt chẽ dẫn đến hộ ông **Triệu Văn K** lấn chiếm sử dụng trồng cây hoa màu với diện tích 4.823m² trên diện tích đất công do xã quản lý nhưng UBND xã không có biện pháp xử lý dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi mức đất, san gạt đến nay khu đất này lại bỏ trống cây bụi mọc hoang.

- Về quá trình giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã **E**:

Tại vị trí ông **Triệu Văn K** khiếu nại thuộc đất chưa sử dụng do xã quản lý, ngay khi phát hiện việc ông **K** lấn chiếm đất trái pháp luật vào ngày 27/11/2009 UBND xã **E** không tiến hành các thủ tục để xử lý vi phạm hành chính mà tiếp đến ngày 08/12/2009 khi có chủ trương lấy đất để san lấp mặt bằng khu trung tâm xã, UBND xã **E** ghi nhận thiệt hại hoa màu (cây sắn) do hộ ông **K** trồng trên đất lấn chiếm với giá trị là 14.469.000 đồng, đồng thời thỏa thuận hộ ông **K** nộp thêm số tiền chênh lệch là 10.531.000 đồng để được giao lô đất ở nông thôn (là lô đất 368,

tờ bản đồ số 21, nay là thửa đất số 368, tờ bản đồ trích đo số 01, diện tích 146,7m² có giá lúc đó đang trình Sở Tài chính thẩm định phê duyệt để đấu giá là 25.000.000 đồng và sau này vào năm 2017 đã tổ chức đấu giá thành, người trúng đấu giá là bà **La Thị D**). Việc làm này là trái với pháp luật hiện hành.

- Về thủ tục giải quyết: Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của **UBND xã E** có tổ chức đối thoại với người khiếu nại, nhưng không nêu rõ nội dung cần đối thoại, không thông qua kết quả xác minh của tổ xác minh là chưa đảm bảo quy định.

- Về nội dung quyết định: **UBND xã E** xác định hộ ông **Triệu Văn K** không đủ điều kiện được bồi thường bằng đất, tuy nhiên lại thống nhất đề nghị được bồi thường cây trồng trên đất là không đúng quy định của pháp luật.

- Quan điểm của **UBND huyện K**:

Biên bản lập ngày 08/12/2009 giữa **UBND xã E** và hộ ông **Triệu Văn K** ghi nhận thiệt hại hoa màu (cây sắn) là 14.469.000 đồng do hộ ông **K** trồng trên đất lấn chiếm và thỏa thuận hộ ông **K** nộp thêm số tiền chênh lệch là 10.531.000 đồng để được giao lô đất ở (lô đất 368, tờ bản đồ số 21, nay là thửa đất số 368, tờ bản đồ trích đo số 01, diện tích 146,7m²) có giá lúc đó đang trình Sở Tài chính thẩm định phê duyệt để đấu giá là 25.000.000 đồng là trái với pháp luật hiện hành.

Việc Chủ tịch **UBND xã E** ban hành Quyết định số 64A/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K**, thường trú tại **thôn T, xã E, huyện K** là chưa đảm bảo quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu, nội dung của Quyết định chưa đảm bảo quy định của pháp luật đất đai về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

Không công nhận nội dung ông **Triệu Văn K** yêu cầu cấp cho hộ gia đình ông 01 thửa đất ở nông thôn (ONT) có giá trị tương đương lô đất 368, tờ bản đồ số 21 (nay là thửa đất số 368, tờ bản đồ số 01) diện tích 146,7m², mục đích sử dụng là đất ở nông thôn (ONT) hoặc chi trả bằng tiền trên cơ sở xác định đúng giá trị thửa đất tại thời điểm chi trả để bồi thường cho hộ gia đình ông. Lý do: Không đủ điều kiện được bồi thường về đất, không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã E trình bày:

Tại vị trí ông **Triệu Văn K** khiếu nại thuộc đất chưa sử dụng do **UBND xã** quản lý, ngay khi phát hiện việc ông **K** lấn chiếm đất trái pháp luật thì **UBND xã E** không tiến hành các thủ tục để xử lý vi phạm hành chính. Ngày 08/12/2009, khi có chủ trương lấy đất để san lấp mặt bằng khu trung tâm xã, **UBND xã E** ghi nhận thiệt hại hoa màu (cây sắn) do hộ ông **K** trồng trên đất lấn chiếm với giá trị là 14.469.000 đồng, đồng thời thỏa thuận hộ ông **K** nộp thêm số tiền chênh lệch là 10.531.000 đồng để được giao lô đất ở nông thôn là trái với pháp luật. Việc Chủ tịch **UBND xã E** ban hành Quyết định số 64A/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 về việc

giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K** là chưa đảm bảo quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu. Trong quá trình giải quyết khiếu nại UBND xã có tổ chức đối thoại với người khiếu nại nhưng không nêu rõ nội dung cần đối thoại, không thông qua kết quả xác minh là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Khiếu nại 2011. Về nội dung của Quyết định: UBND xã xác định hộ ông **Triệu Văn K** không đủ điều kiện bồi thường bằng đất, tuy nhiên thống nhất đề nghị được bồi thường cây trồng trên đất với số tiền 33.761.000đ là không đúng với quy định của pháp luật. Cụ thể: Tại thời điểm **U** xác định thiệt hại năm 2009 ông **Triệu văn K2** thuộc trường hợp thu hồi đất mà không được bồi thường quy định tại khoản 6 Điều 38, Điều 43 Luật Đất đai 2003 và Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ. Thời điểm ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (Quyết định số 64A/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Chủ tịch **UBND xã E**) căn cứ Điều 75, khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2013 hộ ông **Triệu Văn K** không đủ điều kiện bồi thường về đất. Căn cứ Điều 92 Luật Đất đai 2013 hộ ông **Triệu Văn K** không đủ điều kiện bồi thường về tài sản gắn liền với đất.

Ngày 14/11/2023, Chủ tịch **UBND xã E** đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 64A/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Chủ tịch **UBND xã E** về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K** (Lần đầu). Ông **K** tiếp tục khiếu nại Quyết định số 64A/QĐ-UBND. Ngày 28/8/2023, Chủ tịch **UBND huyện K**, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 3991/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K** (lần 2) là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **K**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2024/HC-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 6 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003;
Các Điều 74, 75, 82, 92 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 7, Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Triệu Văn K** về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K** trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Lần hai) và yêu cầu Toà án buộc UBND huyện K phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/5/2024, ông **Trần Văn Đ** là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Triệu Văn K**.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông **Triệu Văn K**; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của ông **Triệu Văn K**, nhận thấy:

- Về nguồn gốc diện tích đất 4.823m²: Ông **Triệu Văn K** cho rằng được khai hoang năm 1987 để trồng lương thực theo Điều 5 Luật Đất đai năm 1993 cho phép. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vị trí đất ông **Triệu Văn K** khiếu nại nằm trong Sơ đồ quy hoạch vùng đất Tân Lập để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng xã E (được thể hiện trong bản đồ giải thửa năm 1999 thuộc thửa đất số 263, tờ bản đồ số 28, có diện tích 233.128m² thuộc đất hoang đồi núi).

Tại Sổ mục kê đất đai xã Ea Tam lập năm 1999, ghi thửa 244, tờ bản đồ số 28, tổng diện tích 233.355m² loại đất hoang, ký hiệu HG. Tại vị trí ông **Triệu Văn K** khiếu nại, được xác định là loại “đất bằng chưa sử dụng” do UBND xã E quản lý.

- Mặt khác vào năm 1999, hộ ông **Triệu Văn K** có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất do bà **Phan Thị K1** (vợ ông **Triệu Văn K**) đăng ký, nhưng không có thửa đất ông đang khiếu nại;

- Ngoài ra theo các nhân chứng như ông **Đình Quang C**, **Lôi Văn G**, **Lê Văn V** là các hộ gia đình liền kề vị trí đất ông **K** khiếu nại cũng xác định khu đất ông **K** khiếu nại trước đây là khu đất trống, chưa ai canh tác, đến khoảng sau năm 2006 có thấy ông **K** canh tác trồng hoa màu (cây sắn) được vài vụ thì UBND xã mức lấy đất để đắp khu trung tâm xã, từ đó đến nay khu đất này lại bỏ trống.

Với nội dung trên, Hội đồng xét xử xét phúc thẩm nhận thấy án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông **Triệu Văn K** về yêu cầu hủy Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch **UBND huyện K**, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông **Triệu Văn K** (Lần hai) và yêu cầu buộc **UBND huyện K** phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông **K** kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có sơ sở chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí phúc thẩm: Ông **Triệu Văn K** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên đủ điều kiện miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông **Triệu Văn K**; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2024/HC-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông **Triệu Văn K** được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào

